TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **458** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Hồng Bách**.
Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Dương Xuân Thìn**
2/ Bà Nguyễn Thị Mai
T1 ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà**: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2020/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc "*Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXX ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Anh **Nguyễn Năng T**, sinh năm: 1994; Đăng kí hộ khẩu T1ờng trú và nơi ở: Thôn Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Bị đơn**:** Chị **Đặng Thị Thanh H**, sinh năm: 1994; Đăng kí hộ khẩu T1ờng trú: Thôn Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/05/2020, các lời khai bổ sung tại Tòa án, anh Nguyễn Năng T - nguyên đơn trình bày:*

- Về tình cảm: Anh T kết hôn với chị H ngày 20/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải B, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại thôn Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đ. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H T1ờng xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích mới gia đình chồng và có những lời lẽ xúc phạm chồng và gia đình chồng dẫn đến vợ chồng T1ờng xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không hàn gắn được. Chị H đã hai lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhưng đều rút đơn về để hòa giải

tuy nhiên mâu thuẫn vẫn xảy ra. Anh T và chị H đã ly thân từ ngày 12/4/2019, do chị H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018. Hiện nay, cháu T1 đang ở với bố và cháu P đang ở với mẹ. Khi ly hôn, anh T yêu cầu giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh, chị sẽ tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Chị Đặng Thị Thanh H – bị đơn trình bày:*

- Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị đúng như anh T đã trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng anh, chị ban đầu cũng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cho chị có mâu thuẫn với bố mẹ chồng dẫn đến hai vợ chồng xô xát, cãi cọ nhau. Chị có hai lần làm đơn xin ly hôn nộp đến Tòa án tuy nhiền đều rút đơn về để hòa giải. Hiên tại anh, chị đã sống ly thân, chị đã về nhà mẹ đẻ ở Vĩnh T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội sinh sống. Nay anh T xin ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với anh H và muốn gia đình có đầy đủ bố mẹ cho các con.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018. Trường hợp pH ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh, chị sẽ tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Trong phần hỏi và tranh tụng, anh T và chị H đi đến thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018. Ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016; chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018.

Không ai pH cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đều có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến :

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật tố tụng, tuy nhiên còn vắng mặt tại phiên hòa giải nên cần nhắc nhở; Bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Toà án tuyên:

Tại phiên tòa anh T và chị H đã thống nhất thuận tình ly hôn và nuôi con chung vì vậy ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị H. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con sau ly hôn.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Năng T pH chịu án phí không có giá ngạch. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 227 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban T1ờng vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28/5/2020 anh Nguyễn Năng T đã có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Đặng Thị Thanh H và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn hiện cư trú tại Thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, Đ, Hà Nội nên Tòa án thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Anh T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Chị H không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Tại phần hỏi và tranh tụng anh T và chị H đã đi đến thống nhất hai bên thuận tình ly hôn.

Về con chung anh T, chị H thống nhất có hai con chung là:

1/ Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016

2/Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018

Hai bên thống nhất anh T sẽ trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Thị Anh T1, chị H sẽ trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Mai P. Hai bên không pH cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung vợ chồng anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh T và chị H kết hôn tự nguyên, có đăng kí kết hôn ngày 20.4.2015 tại Ủy ban nhân xã Hải B, Đ, Hà Nội nên hôn nhân trên là hợp pháp.

Lí do ly hôn hai bên mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì với nhau nữa.

Về con chung: Anh T, chị H có hai con chung là:

- Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016
- Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018

Hiện tại cháu T1 vẫn ở với bố, cháu P ở với mẹ.

Hai bên đã nhất trí thỏa thuận giải quyết việc ly hôn và nuôi con, không yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung vợ chồng, về án phí. Việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của đương sự.

[3]. Về án phí: Anh T xin chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban T1ờng vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Năng T xin ly hôn với chị Đặng Thị Thanh H.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Năng T và chị Đặng Thị Thanh H.

Ghi nhận sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:

Về con chung: Anh T và chị H có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018.

Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 30/5/2018 cho chị Đặng Thị Thanh H chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không ai pH thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T và chị H có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí anh Nguyễn Năng T pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2018/16265 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Đ nay được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh T, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện KSND huyện Đ;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Hải B, Đ, Hà Nội để vào sổ đăng kí kết hôn số 41/2015 quyển 01/2014
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách